

CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN- MÙA

Thời gian thực hiện: 3 tuần. Từ ngày 31/3 đến ngày 25/4/2025.

I. MỤC TIÊU:

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
STT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1	- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: + Hô hấp: Hít vào thở ra (Gió thổi) - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, kiễng chân). - Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái - Quay sang trái, sang phải kết hợp hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang.	- HĐH: Tập BTPT chung: + Hô hấp: Hít vào thở ra (Gió thổi) - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, kiễng chân). - Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái - Quay sang trái, sang phải kết hợp hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang.	
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	- Đi thăng bằng trên ghế thể dục	HĐH: Đi thăng bằng trên	

	– Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.	đầu đội túi cát. TC: Chuyển bóng	ghế thể dục đầu đội túi cát. TC: Chuyển bóng	
4	Trẻ có khả năng phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném trúng đích đứng bằng 2 tay	- Ném trúng đích đứng bằng 2 tay	HĐH: - Ném trúng đích đứng bằng 2 tay. TC: Thuyền về bến	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trườn sấp kết hợp trèo qua ghế thể dục – đi nổi bàn chân tiến, lùi.	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30 cm - Đi nổi bàn chân tiến lùi.	HĐH: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30 cm (cũ)- Đi nổi bàn chân tiến lùi(mới). - HĐ chơi: TCMới: Trời mưa; TCTV: Trú mưa; Nhảy lò cò Ai nhanh nhất; Nhảy qua suối nhỏ.	
17	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. + Ra nắng đội mũ, mưa che ô, mặc áo mưa, trú mưa... + Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....	- Ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. <i>- Bảo vệ sức khỏe, an toàn khi có thời tiết thay đổi hay hiện tượng thời tiết bất thường.</i> + Không đi chơi khi trời nắng, trời mưa.	- Hoạt động ăn uống, vệ sinh: Thực hành Uống nước, xúc miệng, rửa tay, thay quần áo sạch sẽ. - Hoạt động chơi ngoài trời: Đội mũ khi trời nắng. Chơi xong vệ sinh cá nhân, dọn vệ sinh môi trường sạch sẽ...	
19	- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.	- Không chơi ở những nơi không an toàn đến tính mạng	- HDC: + Xem tranh cảnh báo nguy hiểm về những nơi không an toàn: ao hồ, giếng... và nói được mối nguy hiểm khi đến gần. <i>` Xem tranh truyện Ebook: Đi qua cầu khỉ. Truy tìm kho báu</i>	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức			
23	<p>- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa? Nước đá biến đi đâu?...</p>	<p>- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. <i>- Các hiện tượng TN (bão, lũ lụt, mưa đá, giông, sét</i> <i>- Chia sẻ, cảm thông với các bạn nhỏ vùng thiên tai.</i> - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. <i>Không đi chơi khi trời nắng, trời mưa.</i></p>	<p>- HĐH: Các mùa bé yêu TCTV: nóng bức, Mùa đông, rét buốt</p>
24	<p>- Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét nước, đất đá, HTTN... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng trong chủ đề nước- HTTN- mùa.</p>	<p>- Không khí các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó đối với cuộc sống con người, con vật và cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. <i>(Mưa kèm theo những viên nước đá có hình dạng và kích thước khác nhau rơi xuống đất.</i> <i>– Thông thường, hạt mưa đá nhỏ bằng hạt đậu, hạt ngô nhưng đôi khi có thể to bằng quả trứng gà).</i></p>	<p>- Hoạt động chơi ngoài trời: Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.; Góc thiên nhiên: Chơi với nước, đất đá, cát sỏi. - HĐC: Xem phim TYVN: Pha giải cứu kịch tính; Băng qua lãnh địa rồng lửa</p>

25	<p>- Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận: đong nước, nước chảy theo hướng nào?...</p>	<p>- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống, <i>BĐKH và thiên tai.</i> <i>+ Ảnh hưởng của thiên tai đối với thực vật: không phát triển được, nhiều loại sâu bệnh</i> <i>+ Ích lợi của thực vật đối với phòng chống thiên tai: giữ nước chống sạt lở đất, điều hòa không khí bảo vệ môi trường.</i></p>	<p>- Hoạt động chơi: Trải nghiệm thí nghiệm: Sự bốc hơi của nước; Vật chìm, vật nổi, Sự hoà tan của các vật trong nước, đong nước; Nước chảy theo hướng nào; Cây hút nước như thế nào? Nước đã biến đi đâu? Sự biến đổi của màu sắc; Làm chong chóng; gấp quạt...</p>	
26	<p>- Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng trong chủ đề nước, hiện tượng tự nhiên, mùa bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận; <i>dự đoán một số hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra.</i></p>	<p>- Các nguồn nước trong môi trường sống(<i>sông, suối, ao, hồ...</i>). - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và <i>Giữ gìn bảo vệ nguồn nước</i></p>	<p>- HĐH: Trò chuyện về nguồn nước - STEAM: Trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên. TH: Tiết kiệm điện nước TCTV: Nước giếng; nước sông, nước máy - HĐCNT: Trải nghiệm với nước TCTV: Đong nước. xúc cát, in hình</p>	
29	<p>- Trẻ có thể giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau về chủ đề: Nước và HTTN, mùa.</p>		<p>- Hoạt động chơi: HĐ góc trẻ đóng vai bác sĩ, người bán hàng.. - KNS: Không chơi gần ao hồ; Đuổi nước; Thay đổi trang phục.</p>	
31	<p>- Trẻ có khả năng thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình về chủ đề:</p>	<p>- Thể hiện vai chơi trong các hoạt động chơi, hoạt động âm nhạc và tạo hình</p>	<p>- Hoạt động chơi: + Góc PV: Gia đình bán hàng giải khát. bác sĩ.</p>	

	Nước và HTTN, mùa.		+ Góc TH: Tô màu, vẽ làm sách về chủ đề nước. + Góc XD: Xây công viên nước + Góc AN: Hát các bài hát trong chủ đề + Góc TN: Chơi với nước, cát, sỏi...	
* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
44	- Trẻ có khả năng gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	* HD Học: Tách 1 nhóm có 10 đối tượng thành hai nhóm bằng các cách khác nhau	
45	- Trẻ có khả năng tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và đếm.			
46	- Trẻ có khả năng nhận biết được các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10	* HD Học: Củng cố số lượng trong phạm vi 10, NB số 10. - HĐC: NB STT trong phạm vi 10	
51	- Trẻ có thể sử dụng một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	- HĐC ngoài trời: Dùng cốc, chai lọ, xô chậu đong nước, đo đếm...	
54	- Trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm	- Gọi tên các ngày trong tuần. - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.	- HĐ chơi: Thi xem ai trả lời nhanh. - Xem lịch của trẻ, TC về các ngày trong tuần - Xem tranh các mùa	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
60	- Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh về chủ đề nước và các HTTN - mùa.	- Sử dụng các câu đơn, câu ghép khác nhau - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	* HĐC: Góc phân vai: Chơi gia đình, bán hàng, bác sĩ, xây dựng...	
62	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ,	* HĐ Học: - Thơ: Cầu vồng	

	dao... về chủ đề nước và các HTTN - mùa.	hồ về về chủ đề nước và các HTTN	- Đọc đồng dao: Lạy trời mưa xuống.	
63	- Trẻ có khả năng kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện Sơn Tinh Thủy Tinh.	- Kể chuyện theo tranh	* HĐ Học: - Kể chuyện: Sơn Tinh Thủy Tinh	
67	- Trẻ có khả năng chọn sách về chủ đề nước, các hiện tượng tự nhiên, mùa để “đọc” và xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ về chủ đề nước, các hiện tượng tự nhiên, mùa	- Hoạt động chơi: Trẻ xem sách truyện ở góc thư viện và khu vui chơi ngoài trời	
68	- Trẻ có khả năng kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh - Giữ gìn, bảo vệ sách.	* HĐ Học: - Kể chuyện: Sơn Tinh Thủy Tinh TCTV: rùng rợn; mịt mù.	
71	- Trẻ có khả năng nhận dạng các chữ q,p; g,y trong bảng chữ cái tiếng Việt; thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh	- Nhận dạng các chữ cái q,p; g,y - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	- HĐH: Làm quen chữ cái q,p; g,y - Hoạt động chơi: cho trẻ tìm chữ cái q,p; g,y.	
72	- Trẻ có khả năng tô, đồ các nét chữ q,p; g,y; sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói, biết dùng các kí hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc của bản thân;	- Tập tô, tập đồ các nét chữ q,p; g,y	- Hoạt động học: Tập tô, tập đồ các nét chữ q,p; g,y - HĐC: Trẻ tô viết các chữ cái, tên của mình...	
4. Lĩnh vực phát triển TC và QHXH				
88	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.		- Hoạt động học, hoạt động chơi: Trẻ chú ý lắng nghe	
89	- Trẻ biết chờ đến lượt.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	- Hoạt động lao động, vệ sinh: Xếp hàng rửa tay, vệ sinh - Hoạt động chơi: Nhảy qua suối nhỏ.	

			Trẻ biết chờ đến lượt	
94	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện, nước.	- Hoạt động chơi; HĐ ăn ngủ vệ sinh, lao động: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
95	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe bài hát Mưa rơi	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	- HĐ Học: + Nghe hát: Mưa rơi (DC Xá) (Đa văn hoá) Bèo dạt mây trôi (DCQHBN) + TC: Ai nhanh nhất	
96	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc về chủ đề nước và các HTTN- Mùa..	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).		
97	- Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ..	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát Cho tôi đi làm mưa với.	- HĐ Học: Hát: Cho tôi đi làm mưa với.	
99	- Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích trong chủ đề nước và các HTTN- mùa..	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.	- HĐ Chơi: Góc âm nhạc: Sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm. - Chơi ngoài trời: sử dụng đá gỗ vào nhau tạo ra âm thanh	
100	- Trẻ có khả năng gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu phối hợp bài hát Mùa hè đến	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: quả bầu,	- HĐ Học: VĐVTTPH bài hát Mùa hè đến	

		ông tre, ông nứa.....		
101	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về sản phẩm: Xé dán mây mưa Vẽ theo ý thích (về màu sắc, hình dáng, bố cục...)	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật.	- HDH: Xé dán mây mưa (ĐT) TCTV: xé dán; dán mây; giọt mưa - Vẽ theo ý thích	
102	- Trẻ có khả năng phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm về chủ đề nước, HTTN- mùa.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	- Hoạt động chơi: Góc tạo hình. - Hoạt động chơi ngoài trời: Chơi lá cây, hạt hạt để xếp thành các sản phẩm về chủ đề nước, HTTN	
103	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh theo ý thích có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành ra s.phẩm có màu sắc, kích thước /hình dáng/ đường nét và bố cục	- HD Học: STEAM: Vẽ theo ý thích	
104	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh “ mây, mưa” có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành ra sản phẩm có màu sắc, kích thước /hình dáng/ đường nét và bố cục.	- HD học: Xé dán mây mưa (ĐT)	
107	- Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	- HD học: Xé dán mây mưa (ĐT) - Vẽ theo ý thích. - HD chơi: Trẻ nói lên ý tưởng khi dùng lá cây, hạt hạt, vẽ tạo ra sản phẩm theo chủ đề	
108	- Trẻ có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.		
109	- Trẻ có khả năng đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.		
Tổng: 39 MT				

GIÁO VIÊN

XÁC NHẬN CỦA BGH